

QUY TRÌNH SẢN XUẤT LÚA NƯỚC 2 (*ORYZA SATIVA L.*) TRÊN VÙNG ĐẤT NHIỄM MẶN TẠI THỊ XÃ BA ĐỒN

ThS. BÙI THỊ THỰC ANH
Trường Đại học Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Xã Quảng Hòa là một trong những xã vùng Nam của thị xã Ba Đồn với nhiều diện tích đất nông nghiệp bị nhiễm mặn chỉ sản xuất được một vụ/năm. Vì vậy, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tạo ra sản phẩm đặc thù của xã và đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế 5 năm (2015 - 2020) của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Ba Đồn lần thứ XXIV đề ra là nhiệm vụ cấp thiết. Cây lúa nước 2 (*Oryza sativa L.*) thích hợp với các chân đất bị nhiễm mặn tại xã Quảng Hòa, đồng thời có khả năng kháng sâu bệnh tốt nên trong quá trình canh tác không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, vì vậy hệ sinh thái trong ruộng lúa khá phong phú, thích hợp cho canh tác lúa hữu cơ với năng suất thực thu của giống đạt 18,5 tạ/ha. Bên cạnh đó hàm lượng các chất dinh dưỡng trong gạo nước 2 cao hơn hẳn so với gạo DV108 (giống lúa đang được sản xuất phổ biến ở địa phương), đặc biệt là hàm lượng vitamin B1 và B6 (là 2 loại vitamin đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển hóa chất dinh dưỡng của các bệnh nhân tiểu đường). Dưới đây là quy trình sản xuất lúa nước 2 (*Oryza sativa L.*) trên vùng đất nhiễm mặn tại thị xã Ba Đồn.

2. Nội dung quy trình sản xuất lúa nước 2

2.1. Thời vụ

Thời vụ sản xuất lúa nước 2 được tiến hành vào vụ Đông Xuân, trong đó: Gieo mạ từ tháng 11 đến tháng 12 dương lịch; Cây lúa vào tháng 12 dương lịch.

2.2. Kỹ thuật làm mạ

- Xác định số lượng giống: 26 kg/sào tương đương 52 g/m².

- Chuẩn bị hạt giống trước khi gieo: Phơi hạt giống 3 - 4 giờ để tăng khả năng hút nước của hạt khi ngâm. Loại tạp chất trong hạt giống như cỏ, hạt lép lửng. Ngâm ủ để thử tỷ lệ nảy mầm (đạt trên 80% là đạt yêu cầu).

- Kỹ thuật ngâm ủ hạt giống

+ Ngâm hạt giống: Xử lý bằng nước ấm 54°C và ngâm trong 42 giờ để hạt giống hút no nước. Đủ thời gian ngâm nước đem hạt giống đãi sạch nước chua, để ráo nước mới đem ủ thúc mầm.

+ Ủ hạt giống: Phương pháp ủ: Đổ thóc vào thúng, phía trên ủ bằng bao tải ẩm hoặc đổ thóc vào bao tải ẩm để nơi thoáng mát. Thời gian ủ: 24 - 26 giờ đến khi hạt nứt nanh thì đem gieo ngay.

- Kỹ thuật thâm canh mạ

+ Chọn đất làm mạ: Đất có thành phần cơ giới nhẹ, chủ động tưới tiêu. Tỷ lệ đất mạ so với đất lúa là 1 : 8 (1 sào mạ có thể cấy được 8 sào lúa).

+ Làm đất, bón phân: Đất cày bừa ngả và ngâm nhuyển sau đó lên luống, chia luống rộng 1,2 - 1,5m (sau khi đã bón lót sâu).

Bón lót cho 1 sào mạ: Bón lót 5 tạ phân chuồng hoai/sào, bừa lại 1 lượt kép. Bón lót mặt 20kg supe lân, 3kg kali clorua, 3kg ure vào đất. Dùng cào hoặc tay vùi sâu khoảng 3 - 4cm (dùng phân tổng hợp 16 : 5 : 11 thì lượng phân là 23 kg/sào).

+ Gieo mạ: Cần chia hạt thóc đều theo luống và gieo 3 lần để đảm bảo hạt giống được phân bố đều trên diện tích cần gieo. Nên gieo mạ vào buổi sáng.

+ Chăm sóc:

Bón thúc cho 1 sào mạ: Mạ được 2,1 lá thì bón thúc với lượng 3kg ure và 3kg kali clorua/sào.

Tưới nước: Sau khi bón thúc đưa nước vào cho láng mặt ruộng, luôn giữ đủ nước để ruộng mạ ở thể bùn.

Phòng trừ sâu bệnh: Thường xuyên kiểm tra nếu phát hiện có sâu bệnh thì phun thuốc trừ.

2.3. Làm đất cấy lúa

Đất lúa phải được xới xáo tầng mặt, san bằng mặt ruộng. Yêu cầu đất lúa trước khi cấy phải sạch gốc rạ và cỏ dại (lúa cấy mạ non ruộng càng phải được làm kỹ, mặt ruộng phải phẳng hơn và để mức nước nông) giúp lúa cấy xong phát triển thuận lợi.

2.4. Kỹ thuật cấy lúa

- Tuổi mạ: Cấy khi mạ đạt tiêu chuẩn 5 - 6 lá.

- Mật độ cấy: 15 x 15cm (khóm x khóm).

- Kỹ thuật cấy: Cấy thẳng hàng 2 dảnh/khóm, cấy nông 2 - 3cm, cấy sâu sẽ làm cho lúa phát sinh 2 tầng rễ, các mắt đẻ ở vị trí thấp sẽ không phân hóa được mầm nhánh, lúa đẻ nhánh kém, số nhánh hữu hiệu giảm.

2.5. Bón phân

- Bón phân cân đối giữa đạm, lân và kali: Lượng phân bón sử dụng tính cho 1 ha/vụ: 10 tấn phân chuồng, phân vô cơ gồm 200kg ure + 300kg super lân + 120kg kali và 300kg vôi.

- Cách bón: Bón lót toàn bộ phân chuồng, vôi và phân lân. Vôi bón trước khi cấy 10 - 15 ngày, phân lân bón trước khi cấy 3 - 5 ngày.

Tỷ lệ % phân đạm và kali bón theo thời điểm như sau:

+ Bón trước khi cấy: 30% ure + 30% kali.

+ Thúc lần 1 khi lúa bén rễ hồi xanh: 40% ure.

+ Thúc lần 2 sau lần 1 từ 10 - 12 ngày: 20% ure + 30% kali (chỉ bón đạm khi > 2/3 ruộng lúa chuyển sang màu vàng chanh. Nếu lúa xanh đậm không cần đạm). Có thể kết hợp biện pháp cắt ngọn trước khi thúc lần 3 nếu thấy ruộng lúa quá tốt.

+ Thúc lần 3 (đón đòng): trước trổ 30 ngày 10% ure + 40% kali.

2.6. Làm cỏ, sục bùn

Làm cỏ, sục bùn 2 lần: lần 1 khi lúa bén rễ hồi xanh kết hợp bón thúc lần 1; lần 2 sau làm cỏ, sục bùn lần 1 từ 10 - 12 ngày, kết hợp bón thúc lần 2.

2.7. Phòng trừ sâu bệnh hại

Theo dõi tình hình sâu bệnh trên cây lúa nước 2 để phun thuốc phòng trừ.

2.8. Thu hoạch

Lúa nước 2 được thu hoạch vào lúc sau trổ 28 - 32 ngày hoặc khi thấy 85 - 90% số hạt trên bông đã chín vàng. Nếu cắt sớm hay trễ đều làm tăng tỷ lệ hao hụt.

2.9. Chế biến, bảo quản

Trong vụ Đông Xuân, lúa nước 2 được phơi thóc trên sân gạch, xi măng hoặc sân đất. Nên sử dụng lưới nylon lót dưới trong quá trình phơi, phơi từ 2 - 3 ngày là được.

Sau khi làm khô, rê sạch sử dụng bao để đựng. Bảo quản lúa ở những nơi khô ráo và thoáng. Nếu bảo quản trong thời gian dưới 3 tháng, độ ẩm thóc đạt 13 - 14%. Nếu thời gian bảo quản trên 3 tháng, độ ẩm phải dưới 13%.

3. Kết luận

Với đặc điểm kháng sâu bệnh của lúa nước 2 nên trong quá trình canh tác không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, cho nên hệ sinh thái trong ruộng lúa khá phong phú. Vì thế, có thể xây dựng mô hình lúa - cá ở các chân đất phù hợp để sản xuất lúa hữu cơ vừa nâng cao hiệu quả sản xuất lúa vừa nâng cao chất lượng môi trường ■